

Tổng quan thị trường

	VNINDEX HNXINDEX		Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
Điểm số	1351,74	316,69	Giá trị mua (tỷ đồng)	1.929	82,4	
Thay đổi (%)	2,13%	1,72%	% toàn thị trường	8,1%	2,2%	
KLGD (triệu CP)	731,26	166,44	Giá trị bán (tỷ đồng)	1.316	74,2	
GTGD (tỷ VND)	23765,79	3720,83	% toàn thị trường	5,5%	2,0%	
Số mã tăng	293	147	Giá trị ròng (tỷ đồng)	612,8	8,2	
Số mã giảm	104	62	KL mua (triệu CP)	43,15	2,29	
Số mã đứng giá	46	66	KL bán (triệu CP)	33,05	2,13	

Kết thúc tuần giao dịch này, chỉ số VnIndex giảm -22,31 điểm – tương đương -1,62%, xuống xuống mức 1.351,74 điểm. Chỉ số giảm điểm tại 3 trên 5 phiên giao dịch trong tuần, với 160 mã tăng và 207 mã giảm điểm. BID, VIC và GAS là 3 mã có tác động tiêu cực nhất lên chỉ số, lấy đi -4,12, -2,76 và -2,28 điểm. Trong khi đó, VNM, SAB và VHM là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho VnIndex, đóng góp lần lượt +2,05, +1,82 và +1,36 điểm. Giá trị giao dịch trung bình đạt 26.407,57 tỷ VNĐ/phiên. Khối ngoại bán ròng -788,67 tỷ VNĐ trên sàn HSX trong tuần này.

Trên sàn HNX, chỉ số HnxIndex đóng cửa tuần này tại mức 316,69 điểm, giảm -13,07 điểm – tương đương -3,96%. Tương tự, chỉ số cũng giảm điểm tại 3 trên 5 phiên giao dịch trong tuần với 120 mã tăng và 175 mã giảm. SHB, BAB và THD là 3 mã có tác động tiêu cực nhất lên chỉ số, lấy đi -5,91, -3,01 và -2,33 điểm. Ở chiều ngược lại, VND, VCS và PVI là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho chỉ số, đóng góp +1,09, +0,26 và +0,25 điểm. Giá trị giao dịch trung bình đạt 4.446,68 tỷ VNĐ/phiên trên sàn HNX tuần này. Các nhà đầu nước ngoài bán ròng -121,44 tỷ VNĐ.

Lê Hoàng Phương (lehoangphuong@baoviet.com.vn)

Quan điểm đầu tư

Vn-Index dự báo sẽ có diễn biến đi ngang với các nhịp tăng giảm đan xen trong vùng 1310-1375 điểm trong tuần kế tiếp. Thị trường sẽ có sự phân hoá mạnh giữa các nhóm cổ phiếu. Dòng tiền sẽ có sự luân phiên dịch chuyển qua các nhóm cổ phiếu để tìm kiếm lợi nhuận trong giai đoạn này. Cũng trong tuần tới, thị trường có thể sẽ có biến động mạnh trong những phiên cuối tuần khi hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETFs và ngày đáo hạn hợp đồng tương lai tháng 06 diễn ra.

- Chiến lược đầu tư:

+ Duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức 50% cổ phiếu. Nhà đầu tư có vị thế tiền mặt lớn có thể xem xét mua trading trong các phiên thị trường điều chỉnh.

+ Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao vẫn nên thực hiện bán giảm tỷ trọng khi chỉ số tiếp cận lại vùng đỉnh 1470-1480 điểm.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Việt Nam khó có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi bởi MSCI trong kỳ đánh giá tháng 06/2021

Vào ngày 10/06/2021 – theo giờ địa phương, tổ chức xây dựng chỉ số MSCI đã công bố kết quả kỳ đánh giá Khả Năng Tiếp Cận Thị Trường Toàn Cầu năm 2021. Dựa vào kết quả được công bố có thể thấy, MSCI vẫn giữ nguyên các đánh giá của mình tại các tiêu chí đánh giá - mà tổ chức này sử dụng để đánh giá thị trường - đối với thị trường chứng khoán Việt Nam.

Mặc dù vậy, tổ chức này cũng kỳ vọng việc hàng loạt các đạo luật bắt đầu có hiệu lực vào đầu năm 2021 cùng với việc tái cơ cấu tổ chức sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký, sẽ tạo ra sự cải thiện mạnh mẽ trong khả năng tiếp cận thị trường của Việt Nam trong thời gian tới. Đáng chú ý, tại lần đánh giá này, MSCI có nhắc đến việc khó thực hiện giao dịch tại sàn HOSE tại những phiên có khối lượng giao dịch lớn và tổ chức này sẽ tiếp tục theo dõi động thái khắc phục vấn đề này từ các nhà chức trách.

Tuy MSCI mới chỉ công bố kết quả kỳ đánh giá Khả Năng Tiếp Cận Thị Trường Toàn Cầu năm 2021 (kết quả đánh giá xếp hạng chính thức sẽ được công bố vào ngày 24/06/2021 – theo giờ địa phương), nhưng kết quả này kỳ đánh giá này cho thấy, rất khó để Việt Nam có thể được MSCI chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi tại kỳ đánh giá này, bởi 2 lý do sau đây. Thứ nhất, MSCI chưa khởi động quá trình tham khảo ý kiến thành viên thị trường về việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Thông thường, trước khi một thị trường được chính thức nâng hạng, MSCI sẽ khởi động quá trình này đối với thị trường đó. Do đó, với trường hợp của Việt Nam, do chưa trải qua quá trình này, nên xác suất của việc được nâng hạng bởi MSCI trong kỳ đánh giá này là không cao. Thứ hai, so với thời điểm ra báo cáo năm ngoái – 2020, đánh giá qua các hạng mục của MSCI về thị trường chứng khoán Việt Nam gần như về mặt cơ bản không có thay đổi, do đó rất khó để có thể nâng hạng thị trường chứng khoán nước ta trong lần đánh giá này. Do vậy, có thể thấy thị trường chứng khoán Việt Nam cần phải giải quyết nhiều vấn đề. trước khi được chính thức nâng hạng.

Lê Hoàng Phương (lehoangphuong@baoviet.com.vn)

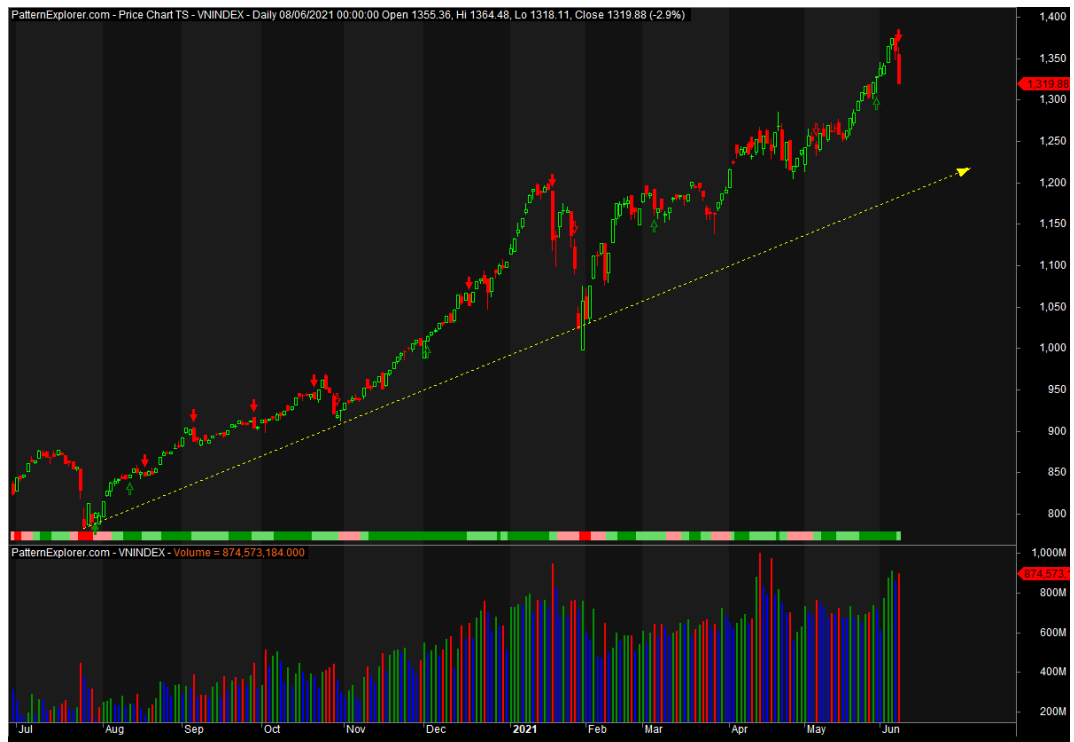
Danh mục khuyến nghị

Ngày	Mã CP	Vùng mua	Vùng bán
08/06	HPG	44-46	58-60
08/06	FPT	75-76	90-92
08/06	HDB	28.5-30	36-37
07/06	VTP	94-96	105-108
08/06	GAS	84-86	96-98
08/06	PVT	18-19	22-23.5

Danh mục các báo cáo phát hành gần đây

Ngày phát hành	Tên báo cáo	
28/04/2021	Báo cáo ĐHCĐ PET 04.2021	Link
27/04/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 19.04.2021 đến 23.04.2021	Link
27/04/2021	Báo cáo cập nhật DHC 04.2020	Link

Phân tích kỹ thuật



	Điểm	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2
VNINDEX	1351.74	1380-1400	1450-1480	1285-1300	1200-1220

Vn-Index tăng điểm mạnh và vượt lên trở lại đường SMA10. Thanh khoản tăng trở lại kèm theo độ rộng thị trường tích cực cho thấy nhà đầu tư đang dần trở lại tâm lý lạc quan đối với xu hướng thị trường trong ngắn hạn.

Chỉ số vẫn sẽ được nâng đỡ bởi vùng hỗ trợ quanh đường SMA20 tương ứng vùng 1285-1300 điểm. Áp lực giảm điểm của thị trường nhiều khả năng sẽ còn gia tăng mạnh nếu thị trường xuyên thủng đường SMA20. Đà hồi phục của chỉ số nhiều khả năng sẽ gặp khó khăn tại vùng kháng cự 1370-1380 điểm. Chỉ số có thể đối mặt với áp lực rung lắc, điều chỉnh khi tiếp cận vùng cản này.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Thiết bị công nghệ phần cứng	4,17%	DGW, ST8, TIE
Thiết bị điện	3,18%	GEX, SAM, CAV, PAC, THI...
Bảo hiểm	3,07%	BVH, PVI, VNR, BIC, PTI...
Du lịch	3,05%	VJC, HVN, RIC, VNG, VNS...
Ngân hàng	2,94%	VCB, BID, CTG, TCB, VPB...

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Xây dựng và Vật liệu	-0,01%	THD, VCG, REE, VGC, VCS...
Nhựa	-0,03%	APH, BMP, NHH, TDP, RDP
Phương tiện truyền thông	-0,20%	ADG, YEG, SED, EBS, DAD...
Đường	-1,84%	SBT, SLS, KTS
Thuốc lá	-6,22%	CLC, NST, VTJ

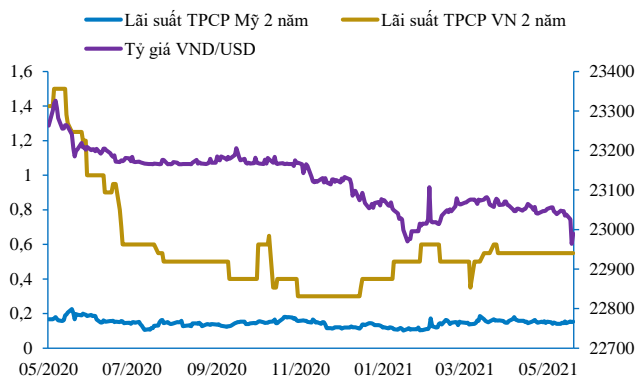
Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa	NĐTNN	Giá trị mua ròng
PLX	HOSE				140.120.630.000
VHM	HOSE				96.616.850.000
KDH	HOSE				72.103.690.000
STB	HOSE				67.558.285.000
PDR	HOSE				48.109.570.000

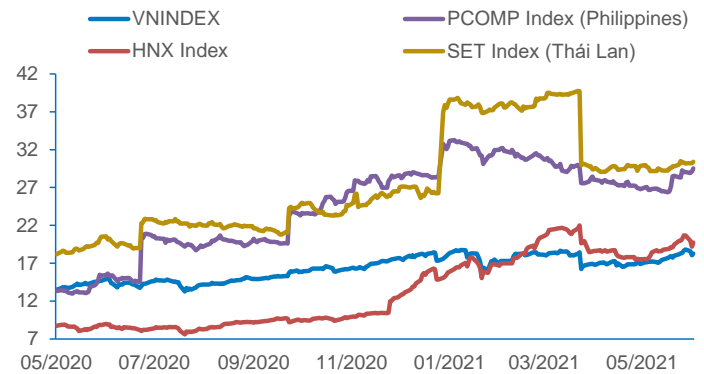
Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa	NĐTNN	Giá trị bán ròng
DXG	HOSE	30,71%			-133.445.295.000
HPG	HOSE	26,52%			-75.841.640.000
GEX	HOSE	12,05%			-44.044.590.000
LPB	HOSE				-29.991.590.000
VIC	HOSE				-15.190.220.000

Biến động chỉ số trong 1 năm



P/E các chỉ số chính



Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2019	EPS 2020 (*)	P/E	P/E 2020 (*)	P/B
VIC	Bất động sản	117.000	394.053.149.523.968	9,02	2.174	1691	2.340	53,81	50,01	4,91
VCB	Ngân hàng	102.000	377.563.729.887.232	22,78	5.709	4.470	6.703	17,87	15,22	3,75
VHM	Bất động sản	105.700	342.438.413.598.720	33,64	7.874	8.315	9.637	13,42	10,97	3,82
HPG	Công nghiệp đa n	52.900	230.802.818.334.720	31,30	4.056	2.849	6.199	13,04	8,53	3,58
VNM	Thực phẩm	91.900	192.693.892.284.416	31,90	4.682	4.770	5.017	19,63	18,32	6,13
CTG	Ngân hàng	52.900	184.308.522.287.104	20,93	4.765	3.678	4.764	11,10	11,10	2,16
BID	Ngân hàng	45.000	176.566.592.077.824	10,62	2.048	1.447	2.689	21,98	16,74	2,29
VPB	Ngân hàng	70.900	176.250.928.758.784	22,49	4.626	4.271	5.997	15,32	11,82	3,11
TCB	Ngân hàng	52.600	175.595.795.251.200	19,98	4.074	3.515	4.989	12,91	10,54	2,35
GAS	Sản xuất & khai thá	86.900	164.791.100.375.040	14,90	3.946	4.028	5.424	22,02	16,02	3,29
NVL	Bất động sản	104.900	152.054.089.646.080	15,26	3.085	2.930	3.188	34,00	32,90	4,84
MSN	Đầu tư đa ngành	105.200	121.109.840.134.144	5,12	1.281	1.054	3.059	82,12	34,39	7,64
MBB	Ngân hàng	39.400	106.072.882.806.784	21,63	3.612	2.966	4.224	10,91	9,33	2,14
FPT	Viễn thông	83.400	74.322.781.667.328	23,56	4.103	3.583	4.724	20,33	17,66	4,52
VRE	Bất động sản	31.550	69.987.406.446.592	9,29	1.175	1.048	1.414	26,84	22,31	2,38
PLX	Xăng dầu	53.600	65.300.196.229.120	16,77	2.915	686	2.963	18,39	18,09	2,84
MWG	Bán lẻ	136.900	64.325.842.632.704	27,21	9.051	8.654	12.117	15,13	11,30	3,77
VJC	Du lịch	115.200	61.635.368.583.168	8,33	2.256	131	2.590	51,06	44,47	4,12
STB	Ngân hàng	30.300	52.125.585.375.232	9,42	1.495	1.248	1.403	20,26	21,60	1,84
HDB	Ngân hàng	34.350	52.116.190.134.272	22,25	3.089	2.666	3.858	11,12	8,90	2,23
BVH	Bảo hiểm	57.300	41.198.911.750.144	9,52	2.548	2.078	2.440	22,49	23,48	2,08
PDR	Bất động sản	86.600	40.499.423.477.760	28,00	2.699	2.381	-	32,08	-	7,92
TPB	Ngân hàng	36.350	37.776.426.795.008	24,13	2.870	3.402	4.624	9,54	7,86	2,09
SSI	Chứng khoán	47.000	30.707.978.076.160	16,23	2.776	1.960	2.745	16,93	17,12	2,67
POW	Điện	12.050	27.868.272.787.456	8,64	1.037	999	963	11,62	12,51	0,98
PNJ	Bán lẻ	98.000	21.781.176.926.464	24,13	4.974	4.308	6.536	19,70	14,99	3,87
KDH	Bất động sản	36.800	21.737.576.071.168	14,04	1.946	1.873	2.154	18,91	17,09	2,71
REE	Cơ điện	54.900	16.843.275.239.424	16,26	5.770	5.251	6.544	9,51	8,39	1,43
SBT	Thực phẩm	21.700	13.392.331.931.648	8,68	1.131	595	-	19,19	-	1,69
TCH	Bất động sản	21.850	8.702.031.036.416	18,06	2.559	2.557	-	8,54	-	1,51

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHÓI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

BAOVIET  **Securities**

Trụ sở chính Hà Nội

Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN

Tel: (84-24)-3928 8080

Fax: (84-24)-3928 9888

Email: research-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM

Tel: (84-28)-3914 6888

Fax: (84-28)-3914 7999